TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 06 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Bùi Thanh T** – Sinh năm: 1983. Trú tại: 759/5 T, Quận T, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị H**– Sinh năm: 1988. Trú tại: Số 533 N, Quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Bùi Thanh T** và bà **Lê Thị H***(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Thanh T và bà Lê Thị H nên Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2013, quyển số II/2012 do UBND phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 05/4/2013 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thanh T và bà Lê Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Bùi Thanh T và bà Lê Thị H xác định có 01 con chung là: Bùi Thanh T1, sinh ngày: 18/03/2014. Ông Bùi Thanh T và bà Lê Thị H thỏa thuận thống nhất giao cháu Bùi Thanh T1 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng) kể từ tháng 03 năm 2018 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con, hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Ông T, bà H xác định không có.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng ông T, bà H phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng ông T tự nguyện chịu 150.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ ông T tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 008330 ngày 23/11/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HỒ THỊ MỸ DUNG